

## BIỂU PHÍ DỊCH VỤ VCB DIGIBIZ

MÃ PHÍ	STT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	
			VND	NGOẠI TỆ
	<b>I</b>	<b>Chuyển tiền trong nước qua VCB DigiBiz</b>		
	1	Chuyển tiền đi cùng hệ thống VCB		
KS001	1.1	Trích tài khoản chuyển đi (Tài khoản - Tài khoản)	7.000 VND/món	0,7 USD/món
KS002	1.2	Trích tài khoản chuyển đi cho người nhận bằng CCCD, CMND, hộ chiếu (Tài khoản - Tiền mặt)	Thu bằng phí chuyển tiền tại quầy theo quy định hiện hành của VCB	
	2	Chuyển tiền đi khác hệ thống VCB (trừ kênh chuyển tiền 24/7)		
KS003	2.1	<500 triệu VND	0,02% tối thiểu 20.000 VND	0,015% + phí điện swift (nếu có); Tối thiểu 5 USD; Tối đa 150 USD
KS004	2.2	≥ 500 triệu VND	0,03% Tối đa 1.000.000 VND	
	3	Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7 qua tài khoản		
KS003a	3.1	<500 triệu VND	0,02% tối thiểu 20.000 VND	
KS004a	3.2	≥ 500 triệu VND	0,03% Tối đa 1.000.000 VND	
	4	Thanh toán theo bảng kê		
KS005	4.1	Ghi có TK người hưởng tại VCB	3.000 VND/TK/lần	0,2 USD/TK/lần
KS006	4.2	Người hưởng có tài khoản Ngân hàng khác	Thu phí chuyển tiền tương ứng	

MÃ PHÍ	STT	DỊCH VỤ	MỨC PHÍ	
			VND	NGOẠI TỆ
KS007	4.2	Người hưởng nhận tiền mặt bằng CCCD, CMND, hộ chiếu	Thu bằng phí chuyển tiền tại quầy theo quy định hiện hành của VCB	
KS008	5	Chuyển tiền trong giao dịch thu NSNN	Thu theo quy định riêng của VCB từng thời kỳ	
	<b>II</b>	<b>Phí thiết bị định danh khách hàng</b>		
KS025	1	Phí sử dụng thiết bị Hard Token nâng cao	300.000 VND/thiết bị (đã bao gồm VAT)	
KS026	2	Phí sử dụng ứng dụng VCB Smart OTP	Miễn phí	
	<b>III</b>	<b>Phí khác</b>		
KS015	1.2	Phí duy trì Dịch vụ VCB DigiBiz	100.000 VND/năm	

**Ghi chú:**

1. Biểu phí trên áp dụng đối với khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ VCB DigiBiz.
2. Các mức phí quy định trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT) (trừ những trường hợp được quy định cụ thể). VCB sẽ tính thuế VAT đối với các khoản mục phí thuộc đối tượng chịu thuế VAT theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Phí được tính bằng VND hoặc ngoại tệ tương đương theo tỷ giá do VCB công bố tại thời điểm thu phí.
4. Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý ngoại hối hiện hành của Việt Nam và quy định nội bộ của VCB.
5. Các chi phí thực tế khác như thuế, phí của ngân hàng khác tham gia vào dịch vụ, điện phí, các chi phí khác phải trả cho bên thứ ba cung cấp dịch vụ (nếu có) sẽ được thu thêm theo thực chi hoặc theo quy định tại Biểu phí, trừ trường hợp có quy định khác.
6. Chủ tài khoản được hiểu bao gồm chủ tài khoản và những người được chủ tài khoản ủy quyền thực hiện giao dịch theo danh sách hạn chế có đăng ký trước với VCB.
7. Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của VCB gây ra, VCB không hoàn lại phí dịch vụ và các chi phí khác đã thu.
8. Biểu phí này được phép thay đổi mà không cần có sự báo trước của VCB trừ khi VCB và khách hàng có thoả thuận khác.
9. Các nội dung khác được quy định theo hướng dẫn của VCB trong từng thời kỳ.